



# HƯỚNG DẪN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP



Trình bày: Ths. TRƯƠNG THANH PHONG - Thanh tra viên chính - Phó Chánh Thanh tra tỉnh



# Kê khai tài sản thu nhập là gì?

Kê khai tài sản thu nhập là việc người có nghĩa vụ kê khai phải thực hiện việc liệt kê rõ ràng, đầy đủ, chính xác tài sản, thu nhập; biến động tài sản, thu nhập; nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm của mình theo mẫu quy định.

*(Định nghĩa này được nêu cụ thể tại khoản 2 Điều 3 Nghị định 130/2020/NĐ-CP về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn)*

**?** Người có nghĩa vụ kê khai phải có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập và các biến động về tài sản cũng như thu nhập của mình cùng người thân (vợ/chồng, con chưa thành niên) nhằm phòng ngừa tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

**AI CŨNG PHẢI**

**KÊ KHAI THU NHẬP, TÀI SẢN?**





## Theo quy định tại Điều 34 Luật PCTN 2018 quy định Người có nghĩa vụ kê khai bao gồm:

- Cán bộ, công chức;
- Sĩ quan Công an nhân dân; sĩ quan Quân đội nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp;
- Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, người được cử đại diện phần vốn góp của nhà nước tại doanh nghiệp;
- Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

# PHƯƠNG THỨC KÊ KHAI





# Có những phương thức kê khai nào?

- Kê khai lần đầu
- Kê khai bổ sung
- Kê khai hằng năm
- Kê khai phục vụ công tác TCCB





# Phương thức, thời điểm kê khai

## Kê khai lần đầu

Những người đang giữ vị trí công tác hoặc lần đầu giữ vị trí công tác gồm:

- Cán bộ, công chức;
- Sĩ quan Công an và Quân đội, quân nhân chuyên nghiệp;
- Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, DNNN, người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại DN

- Theo Luật PCTN: việc kê khai phải hoàn thành trước 31/12/2019
- Theo Hướng dẫn của TTCP và UB tỉnh: trước 31/3/2021

Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác



# Phương thức, thời điểm kê khai

## Kê khai bổ sung

**Người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300 triệu đồng trở lên**

*(trừ trường hợp thuộc đối tượng kê khai hàng năm)*

Việc kê khai phải hoàn thành trước 31/12 của năm có biến động về TSTN



# Phương thức, thời điểm kê khai

## Kê khai hằng năm

- Người giữ chức vụ từ Giám đốc Sở và tương đương trở lên;
- Người làm công tác tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác không phải giữ chức vụ từ Giám đốc Sở và tương đương trở lên.

Việc kê khai phải hoàn thành trước 31/12

13 ngạch công chức và chức danh phải kê khai; Người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong 105 lĩnh vực (Phụ lục III của Nghị định)

Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp



# Khoản 1 Điều 10 Nghị định 130 nêu rõ các ngạch công chức và chức danh phải thực hiện nghĩa vụ kê khai hằng năm:

- **Chấp hành viên;**
- **Điều tra viên;**
- **Kế toán viên;**
- **Kiểm lâm viên;**
- **Kiểm sát viên;**
- **Kiểm soát viên ngân hàng;**
- **Kiểm soát viên thị trường;**
- **Kiểm toán viên;**
- **Kiểm tra viên của Đảng;**
- **Kiểm tra viên hải quan;**
- **Kiểm tra viên thuế;**
- **Thanh tra viên;**
- **Thẩm phán.**

*(Nói thêm ngạch KKV)*



# Phương thức, thời điểm kê khai

## Kê khai phục vụ công tác cán bộ

Được thực hiện đối với những người có nghĩa vụ kê khai khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác.  
Người ứng cử ĐBQH, HĐND

Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác.

Thời điểm kê khai được thực hiện theo PL về bầu cử

| STT | Hình thức kê khai   | Thời điểm hoàn thành   |
|-----|---|--|
| 1   | Lần đầu   | <p>- Đang làm cán bộ, công chức kê khai xong trước ngày 31/12/2019.</p> <p>- Mới được bổ nhiệm: Chậm nhất 10 ngày kể từ ngày được tuyển dụng, tiếp nhận, bố trí vào vị trí việc làm.</p> |
| 2   | Bổ sung   | Trước 31/12 của năm có biến động tài sản, thu nhập.  |
| 3   | Hàng năm  | Trước 31/12 hàng năm.  |
| 4   | Khi dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác | Chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác.   |

## **TÀI SẢN, THU NHẬP CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC PHẢI KÊ KHAI**

**LuatVietnam**  
Tiện ích văn bản luật

- 1 Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng**
- 2 Kim khí quý, tiền và động sản khác**
- 3 Tài sản, tài khoản ở nước ngoài**
- 4 Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai**

**Tài sản, thu nhập  
nào phải kê khai?**



## TRÌNH TỰ KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

01

Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai và hướng dẫn việc kê khai

02

Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai theo mẫu

03

Tiếp nhận, rà soát trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận được, quản lý, bàn giao bản kê khai

04

Công khai bản kê khai



## Bước 1: Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai và hướng dẫn việc kê khai

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng người có nghĩa vụ kê khai lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai.
- Cơ quan, tổ chức gửi mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập, hướng dẫn và yêu cầu người có nghĩa vụ kê khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập.
- Lập sổ theo dõi giao, nhận bản kê khai





## Bước 2: Thực hiện việc kê khai

Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai theo mẫu và gửi về cơ quan, tổ chức nơi mình làm việc. Nếu bản kê khai không đúng hoặc không đầy đủ thì sẽ được yêu cầu bổ sung hoặc kê khai lại.

- Thời hạn này là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu trừ trường hợp có lý do chính đáng.



## Bước 3: Tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai.

Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền.



## Bước 4: Công khai bản kê khai

Theo Đ11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP đã quy định chi tiết về thời điểm, hình thức và việc tổ chức công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

*Note: Sau khi bàn giao bản KKTSTN cho cơ quan kiểm soát*



# Thủ tục kê khai tài sản thu nhập

**Quyết định 70/QĐ-TTCP ngày 08/3/ 2021 của Thanh tra Chính phủ, thủ tục kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức được quy định như sau:**

“

## *Thành phần, số lượng hồ sơ*

*Số lượng hồ sơ: 01 bộ gồm:*

- *Các văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện việc kê khai;*
- *Danh sách đối tượng phải kê khai;*
- *Bản kê khai tài sản, thu nhập của các đối tượng thuộc diện phải kê khai (02 bản).*
- *Sổ theo dõi việc giao, nhận Bản kê khai.*



# Một số điểm cần lưu ý



# Lưu ý thứ 1

- *Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai trung thực về tài sản, thu nhập, giải trình trung thực về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật PCTN 2018 và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập.*



- Không chỉ phải kê khai tài sản, thu nhập của mình mà khoản 1 Điều 33 Luật Phòng, chống tham nhũng còn yêu cầu các đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập và biến động phải kê khai tài sản, thu nhập của người thân gồm vợ/chồng, con chưa thành niên.



## Điều 51 Luật PCTN 2018 về xử lý hành vi kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, giải trình nguồn gốc của TSTN tăng thêm không trung thực

- Người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân mà kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực thì **bị xóa tên khỏi danh sách những người ứng cử**



## Theo quy định Điều 51 Luật PCTN 2018

- Người được dự kiến bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, cử giữ chức vụ mà kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực **thì không được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, cử vào chức vụ đã dự kiến.**



## Theo quy định Điều 51 Luật PCTN 2018

- Người có nghĩa vụ kê khai không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này mà kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, **bị xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm; nếu được quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý thì còn bị đưa ra khỏi danh sách quy hoạch; trường hợp xin thôi làm nhiệm vụ, từ chức, miễn nhiệm thì có thể xem xét không kỷ luật**



## Lưu ý thứ 2

**Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập tổ chức lựa chọn ngẫu nhiên người được xác minh. Như vậy, trong các trường hợp phải kê khai hằng năm, sẽ có người được lựa chọn ngẫu nhiên để xác minh việc kê khai.**



# Những vi phạm phổ biến trong quá trình kiểm soát TSTN




## **Kê khai không đúng giá trị thực tế của tài sản, thu nhập (*hay gọi là kê khai 02 giá*):**

- Ví dụ: Công chức A mua thửa đất với số tiền 01 tỷ đồng (*thu thập được do người bán cung cấp chứng từ thanh toán ngân hàng giao dịch mua bán thửa đất*). Tuy nhiên, Công chức A lập hợp đồng chuyển nhượng số tiền là 500 triệu đồng và kê khai mua thửa đất số tiền: 500 triệu đồng (*theo hợp đồng chuyển nhượng*) là kê khai không đúng quy định theo khoản 2 Điều 33 Luật PCTN năm 2018.




**≡ Không kê khai các thửa đất được cho tặng  
thừa kế.**

Theo quy định phải kê khai đầy đủ các TSTN, kể cả trường hợp phát sinh trước thời điểm hôn nhân




⚡ Không kê khai các thửa đất do vợ/chồng đứng tên, vợ/chồng làm nghề kinh doanh bất động sản (mặc dù bản thân không cùng đóng góp tiền để mua)




⚡ Không kê khai các thửa đất có hợp đồng mua bán, chưa được cơ quan thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất



**Không kê khai thửa đất tự khai hoang**




⚡ Không kê khai các tài sản quyền sử dụng đất do người kê khai đứng tên dùm (bố mẹ ruột, con đã thành niên, anh chị em ruột, bạn bè....)




**⇒ Không kê khai biến động TSTN trong năm của vợ/chồng có được từ việc kinh doanh, chuyển nhượng các thửa đất**




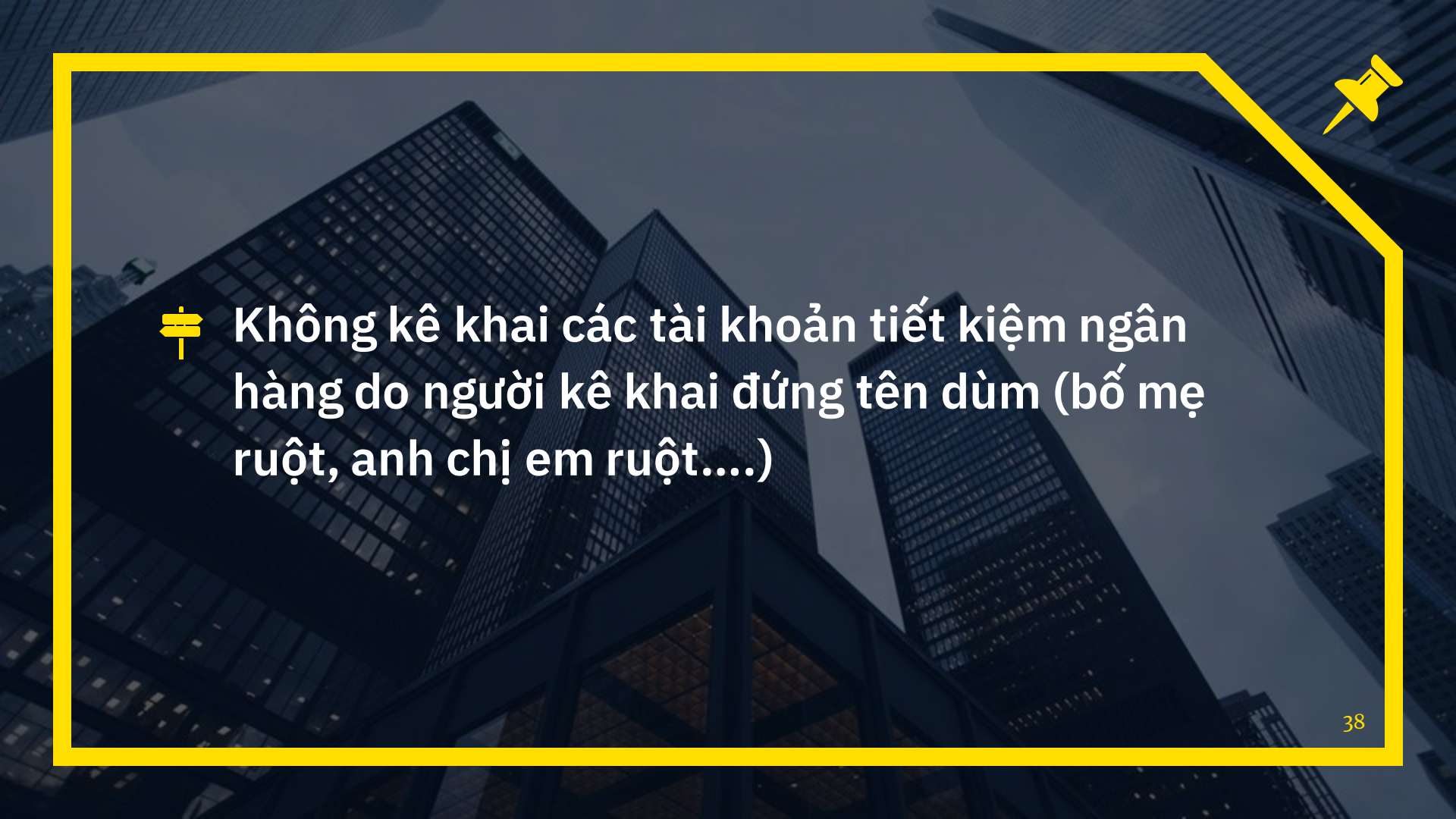
 Không kê khai các tài khoản tiết kiệm ngân hàng và tài khoản thanh toán cá nhân do chính bản thân đứng tên từ 50 triệu đồng trở lên

- Ví dụ: tại thời điểm kê khai TSTN năm 2023 (ngày 31/12/2023) tài khoản thanh toán (*như tài khoản thanh toán lương, tài khoản thanh toán khác...*) : Số dư tại Ngân hàng A: 20 triệu đồng, Ngân hàng B: 30 triệu đồng . Tổng số dư là 50 triệu.


→ Bắt buộc phải kê khai ở mục 5 Phần II - Thông tin mô tả tài sản Phụ lục 1 Mẫu bản kê khai TSTN theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.



⇒ Không kê khai các tài khoản tiết kiệm ngân hàng và tài khoản thanh toán cá nhân do vợ/chồng đứng tên từ 50 triệu đồng trở lên



**⇒ Không kê khai các tài khoản tiết kiệm ngân hàng do người kê khai đứng tên dùm (bố mẹ ruột, anh chị em ruột....)**



⇒ Không kê khai các tài khoản tiết kiệm ngân hàng, cổ phiếu của bản thân, của vợ/chồng. Vì nghĩ sẽ dùng số tiền này để trả nợ



## Không kê khai các tài khoản tiết kiệm ngân hàng đã tắt toán.

- Ví dụ: Theo bản kê khai TSTN năm 2021 (31/12/2021), Công chức A có tài khoản tiết kiệm tại NH là 01 tỷ đồng. Tuy nhiên vào tháng 3/2022, Công chức A đã tắt toán tài khoản tiết kiệm 01 tỷ đồng. Như vậy, Công chức A phải kê khai TSTN năm 2022 (31/12/2022) vào mục 5 Phần III - Biến động giảm TSTN



**⇒ Không kê khai đầy đủ các tài sản theo quy định phải đăng ký (*ô tô, mô tô, xe gắn máy*) do vợ/chồng đứng tên có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên**



*Kê khai chưa đầy đủ thông tin tài sản các thửa đất (kê khai sai diện tích đất, không kê khai giá trị đất ở mà ghi giá trị xây dựng nhà ở trên đất, không ghi thông tin về giấy chứng nhận QSD đất)*





## Không kê khai tổng thu nhập giữa hai lần kê khai

- Giữa 2 lần kê khai: là tính từ lần kê khai liền kề trước đó đến lần kê khai tiếp theo



**Kê khai TSTN chậm thời hạn theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 36 Luật PCTN năm 2018 (*theo quy định phải hoàn thành việc kê khai trước ngày 31/12/2021*).**





# Thanks!

**Khi cần liên hệ**

**Phạm Thị Thanh Phương – Trưởng phòng Thanh tra, giải quyết KNTC 3**

- **0977280081**